

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 24-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Hảo.
2. Ông Trịnh Cao Nhẫn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/02/1976, tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 6, xã K, huyện H, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1933 (chết); Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1995 và nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2007, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2312 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tiền Giang. Ngày 20/7/2011, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số 108 của Công an huyện Q, tỉnh Tiền Giang. Ngày 11/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 40/2012/HSST (Đã xóa án tích). Ngày 13/11/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 372/2015/HSST (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/01/2023, tạm giam từ ngày 30/01/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp B, xã T, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Xuân T, sinh năm 1979 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp BH, xã R, huyện Q, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2023, bị cáo T thuê xe ôm đi từ nhà đến quán nước ở gần tiệm “Phở Bò Cười 2” tại ấp B, xã T, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (nơi chị Nguyễn Thị V là vợ của bị cáo đang làm thuê). Bị cáo T quan sát thấy chị Lê Thị Thu H là chủ tiệm phở đang đứng bán, nên biết là nhà chị H (cách tiệm phở khoảng 200 mét) không có người trông coi thì nảy sinh ý định vào nhà của chị H để trộm cắp tài sản.

Bị cáo T đi bộ đến trước nhà chị H thấy cửa rào, cửa chính đều chỉ khép hờ mà không bị khóa nên đẩy cửa đi thẳng vào bên trong nhà để tìm tài sản. Tại phòng khách, Bị cáo T nhìn thấy có xe mô tô hiệu Honda, loại xe “SH Mode” màu trắng–nâu biển số 63B6 – 506.XX đang dựng sẵn, nhưng không có chìa khóa. Do đã từng làm thuê cho chị H nên biết vị trí phòng ngủ của chị H nên tiếp tục đi vào phòng ngủ để tìm chìa khóa xe thì lấy được chìa khóa được để trên bàn trang điểm, đồng thời mở hộc bàn trang điểm, lấy theo cả giấy chứng nhận đăng ký xe 63B6 – 506.XX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Thu H và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Hoàng K.

Sau đó bị cáo T dắt xe 63B6 – 506.XX ra trước nhà, khởi động xe rồi điều khiển chạy ra Quốc lộ 50 đi về Thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ bán xe nhưng chưa bán được xe nên bị cáo T điều khiển xe đến phòng trọ của bạn gái là chị Đặng Thị C tại ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp chị C hỏi về xe 63B6 – 506.XX thì bị cáo nói dối là xe mượn của đứa cháu ở thị xã Gò Công. Sau đó, chị C nhận được cuộc gọi điện thoại từ chị H nói về việc nghi ngờ T đã lấy trộm xe, nhờ chị C kêu bị cáo mang xe trả lại. Chị C hỏi lại bị cáo T về nguồn gốc xe thì lúc này bị cáo thừa nhận xe 63B6 – 506.XX là do trộm được mà có. Chị C khuyên mang xe trộm được trả lại cho chủ sở hữu, thì bị cáo đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe 63B6 – 506.XX chở chị C đi về đến xã U thì cả hai thuê phòng nghỉ. Sau đó, chị C một mình điều khiển xe 63B6 – 506.XX đến tiệm “Phở Bò Cười 2” rồi trả xe lại cho chị H. Đến trưa ngày 27/01/2023, chị C lấy các giấy tờ mà bị cáo T đã lấy trộm của chị H đến gặp trả cho chị H. Lúc này, chị H thông báo cho Công an xã T đến lập biên bản ghi nhận, tạm giữ xe 63B6 – 506.XX và các giấy tờ liên quan do chị C thay bị cáo T giao trả.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng – nâu, biển số 63B6 – 506.XX;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX mang tên Lê Thị Thu H;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Thu H;

- 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Hoàng K (con trai của chị H);

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng – nâu, biển số 63B6 – 506.XX (đã qua sử dụng) trị giá: 51.670.000 (năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTXGC ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2023.

- Về vật chứng:

Đề nghị ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trả lại cho chị Lê Thị Thu H 01 (một) xe mô tô loại SH MODE, biển số 63B6 – 506.XX; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX mang tên Lê Thị Thu H; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Thu H và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Hoàng K;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 26/01/2023, bị cáo

đến quán nước ở gần tiệm “Phở Bò Cười 2” thuộc ấp B, xã T, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang do chị Lê Thị Thu H làm chủ. Thấy chị H đứng bán nên bị cáo biết nhà chị H không người trông coi nên đi bộ đến thấy cửa rào và cửa chính chỉ khép hờ nên đi vào trong nhà lấy trộm 01 xe mô tô biển số 63B6-506.71, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Hoàng K.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công, kết luận giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 51.670.000 (Năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại hành vi ấy còn gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần phạm tội bị xử phạt nhưng vẫn không có ý thức sửa chữa. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chị Lê Thị Thu H 01 (một) xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX mang tên Lê Thị Thu H; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị Thu H và 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Hoàng K đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về hành vi của người liên quan: Chị Đặng Thị C không biết, không giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 63B6 – 506.XX. Khi biết thì chị Thu khuyên bị cáo trả lại tài sản và thay bị cáo đem tài sản trả lại cho bị hại. Nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thị C về vai trò đồng phạm hay hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy